

Số: 397/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2018

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

### Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng

HPG-166-2018

Vùng biển : Hải Phòng

Tên luồng : Hải Phòng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Hải Phòng do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đo đạc và hoàn thành ngày 18 tháng 12 năm 2018; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng (độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ") như sau:

#### 1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29, 30):

a) Đoạn luồng từ phao số 0 đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng (dài khoảng 20.000m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -14,0m (âm mười bốn mét).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,7m, nằm về phía bên trái luồng, từ hạ lưu phao số 24 khoảng 410m đến thượng lưu phao số 24 khoảng 270m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 100m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 330m đến 550m).

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,6m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 15TN khoảng 270m đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 122m.

b) Đoạn luồng từ thượng lưu vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng đến cặp phao số 29, 30 (dài khoảng 1.940m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,2m (âm bảy mét hai).

c) Vùng quay tàu trước Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng:



Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: -13,6m (âm mười ba mét sáu).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,7m, tại phía Đông Bắc của vùng quay tàu, từ thượng lưu phao W khoảng 320m về phía hạ lưu phao W khoảng 250m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay khoảng 150m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,0m, có chiều dài khoảng 100m, bề rộng khoảng 70m, cách thượng lưu cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng về phía hạ lưu khoảng 150m và cách mép cầu cảng khoảng 135m.

## **2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29, 30 đến cặp phao số 43, 46):**

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 130m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía biên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 36 khoảng 90m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 130m đến thượng lưu phao số 33 khoảng 50m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,6m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 39 khoảng 480m đến hạ lưu phao số 39 khoảng 550m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,7m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 42 khoảng 380m đến hạ lưu phao số 44 khoảng 420m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,3m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu thượng lưu phao số 41 khoảng 180m đến thượng lưu phao số 43 khoảng 165m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,6m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 200m đến hạ lưu phao số 46 khoảng 440m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 160m).



### 3. Đoạn Bạch Đằng (từ cặp phao số 43, 46 đến cửa kênh Đình Vũ):

a) Đoạn luồng từ cặp phao số 43, 46 đến cặp phao số 51, 56 (dài khoảng 4.100m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

b) Đoạn luồng từ cặp phao số 51, 56 đến phao số 59 (dài khoảng 3.050m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,7m (âm sáu mét bảy).

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,9m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 53 khoảng 180m đến hạ lưu phao số 59 khoảng 200m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.*

c) Đoạn luồng từ phao số 59 đến cửa kênh Đình Vũ (dài khoảng 2.450m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

d) Vùng quay trở tàu trước cảng Đình Vũ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

### 4. Đoạn Sông Cấm (cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính):

a) Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 50m (dài khoảng 5.200m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 63 khoảng 75m đến hạ lưu phao số 65 khoảng 150m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.*

b) Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến cầu số 1 cảng Hải Phòng (dài khoảng 2.700m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,7m (âm sáu mét bảy).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực thượng lưu Cảng Cấm, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

- Điểm cạn có độ sâu -6,1m, nằm về phía biên phải luồng, cách phao số 69 về phía thượng lưu khoảng 125m và cách biên phải luồng khoảng 8m.



- Điểm cạn có độ sâu -5,5m nằm phía biên phải luồng tại khu vực đăng tiêu SC3 và lấn vào luồng khoảng 3m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 110m).

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,3m, nằm về phía biên phải luồng, từ đăng tiêu SC5 về phía thượng lưu khoảng 100m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

c) Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 1 cảng Hải Phòng đến bên phà Bính (dài khoảng 1.900m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,5m (âm sáu mét năm).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,9m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 3, 4 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,3m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 9 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,6m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

d) Vùng quay trở tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi);

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -4,3m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 30m;

e) Vùng quay trở tàu hạ lưu cảng Cấm: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi).

f) Vùng quay trở tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:



Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: -5,5m (âm năm mét rưỡi).

*Lưu ý: Dải cạn nằm về phía biên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -4,5m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 35m.*

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, đồng thời lưu ý các khu vực có dải cạn nêu trên;

Thông báo hàng hải này thay thế Thông báo hàng hải số 389/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 21/12/2018.

**Ghi chú:** Hải đồ cần cập nhật: VN50007, VN4N0007, VN50008, VN4N0008;

Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>

### Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
  - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
  - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
  - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHPPING);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Hải Phòng
- Cảng Hải Phòng;
- Cảng vụ đường thủy khu vực I;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy - Công an Hải Phòng;
- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Thắng